

Bản án số: 29/2025/HS-PT  
Ngày 07-03-2025

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Hồng Giang

*Các Thẩm phán:* Bà Nguyễn Minh Thu

Bà Ngô Thị Thuỳ Linh

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Hoàng Thị Hồng Hạnh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Đình Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 03 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 01/2025/TLPT-HS ngày 03 tháng 01 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2025/QĐXXPT-HS ngày 05 tháng 02 năm 2025 và Thông báo về việc thay đổi thời gian mở phiên tòa số 17/TB-TA ngày 27 tháng 02 năm 2025 đối với bị cáo Phạm Đình Đ, do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 211/2024/HS-ST ngày 30/9/2024 của Tòa án nhân dân huyện Thuỷ Nguyên (nay là thành phố T), thành phố Hải Phòng.

**- Bị cáo có kháng cáo:**

Phạm Đình Đ, sinh ngày 18 tháng 6 năm 1967 tại Hải Phòng; nơi cư trú: Thôn E, xã H, huyện T (nay là Tổ dân phố E, phường H, thành phố T), thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 11/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Đình L và Bùi Thị X; có vợ là Nguyễn Thị Đ1 và có 02 con (con lớn sinh năm 1990, con nhỏ sinh năm 1998); tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 18/6/2024 đến nay; có mặt.

**- Bị hại:** Anh Ngô Văn N, sinh năm 1995; nơi cư trú: Thôn G, xã Q, huyện T (nay là Tổ dân phố G, phường Q, thành phố T), thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ ngày 04 tháng 01 năm 2024, xuất phát từ mâu thuẫn vay nợ tiền nên Ngô Văn N rủ Nguyễn Văn T đi có việc, sau đó N chở T cùng đi đến nhà Phạm Đình B S cư trú tại thôn E, xã H, huyện T (nay là Tổ dân phố E, phường H, thành phố T) để đòi nợ. Khi đến nơi N và T gặp ông Phạm Đình Đ (là bố đẻ của S). Tại đây, hai bên xảy ra cãi chửi nhau dẫn đến mâu thuẫn, ông Đ cho rằng mình không nợ nần gì các đối tượng trên mà bị xúc phạm nên ông Đ cầm cán xẻng đánh một cái hướng từ sau về trước từ phải qua trái trúng vào mạn sườn trái của N khiến N bị choáng và ngã xuống đất, vùng miệng bị chảy máu, Đ tiếp tục dùng gậy đánh về phía N thì anh T dùng tay đỡ nên không trúng. Sau đó N bỏ chạy và được đưa đến bệnh viện cấp cứu, điều trị.

Sau khi nhận được tin báo Cơ quan điều tra đã tiến hành kiểm tra xác định hiện trường và tiến hành điều tra, xác minh theo quy định. Phạm Đình Đ đã tự nguyện giao nộp 01 xẻng xúc đất có đặc điểm dài khoảng 1,4m được làm bằng thân tre màu vàng nhạt, đường kính khoảng 3cm, xẻng cong hình chữ nhật được làm bằng kim loại sắt màu đen kích thước 20x30cm đầu nối với cán xẻng bằng kim loại dài khoảng 10cm.

Tại bản Kết luận giám định số 250/2024/KLTTCT-TTPYHP ngày 02 tháng 4 năm 2024 của Trung tâm P về tổn thương cơ thể trên người sống của nạn nhân Ngô Văn N: Vết thương rách niêm mạc môi trên đã khâu để lại sẹo, kích thước nhỏ; chấn thương lách độ II điều trị bảo tồn; chấn thương thận trái độ I điều trị bảo tồn, chưa ảnh hưởng chức năng thận; gãy mỏm ngang bên trái đốt sống L1, L2; gãy xương sườn 11 trái. Căn cứ Thông tư 22/2019/TT-BYT ngày 28 tháng 8 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Y quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Ngô Văn N tại thời điểm giám định là 23,04% (hai ba phẩy không bốn phần trăm), làm tròn là 23% (hai mươi ba phần trăm), áp dụng phương pháp cộng tại Thông tư, trong đó: Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do sẹo vết thương rách niêm mạc môi trên gây nên là 01%; tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do chấn thương lách độ II gây nên là 06%; tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do chấn thương thận trái độ I gây nên là 03%; tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do gãy mỏm ngang bên trái đốt sống số L1 và L2 gây nên là 13%; tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do gãy xương sườn 11 trái gây nên là 02%. Các thương tích trên có đặc điểm do tày tác động trực tiếp gây nên.

Tại Cơ quan điều tra, bị cáo Phạm Đình Đ khai nhận: Khoảng 19 giờ ngày 04 tháng 01 năm 2024 khi Đ đang ở nhà thì thấy có 02 thanh niên lạ mặt (sau này biết là Ngô Văn N và Nguyễn Văn T) điều khiển xe mô tô đứng trước cổng nhà, Đ đi ra hỏi “các cháu đi đâu” thì N trả lời “đây có phải nhà ông Trịnh Văn X1 không”, Đ trả lời “không phải, hỏi nhà ông X1 có việc gì”, N trả lời “nợ tiền cháu”, Đ hỏi “ai chỉ chúng mày vào đây” Nhu trả lời “anh T1 cắt tóc đầu làng H chỉ vào”. Sau đó Đ bảo N và T đi sang làng L để tìm X1, N và T bỏ đi được 10 phút thì Đ lại nghe thấy có tiếng xe mô tô ngoài cổng, nghe có tiếng gọi “bác ra cháu hỏi”, Đ đi ra thì gặp N và T dựng xe đứng trước cổng nói “cháu là cháu ông Trịnh Văn X1, chú nợ tiền ông X1 thì trả đi”, Đ trả lời “tôi không nợ tiền cũng không chơi bởi, quen biết gì ông X1”, N nói “nợ thì phải trả, không trả thì không xong”. Nghe vậy, do không nợ tiền nên Đ liền lấy một chiếc xẻng dựng ở góc sân cạnh cổng rồi dùng hai tay cầm vào phần phía dưới làm bằng kim loại đứng đối diện vệt N 01 cái hướng từ sau về trước, từ trái sang phải trúng vào mạn sườn trái của N khiến N ngã nằm sấp xuống đất, vừa vệt vừa nói “chúng mày đòi nợ thuê à”, rồi tiếp tục dùng cán xẻng đánh tiếp 01 cái về phía Nhu thì T giơ tay lên đỡ. Nghe thấy tiếng cãi nhau thì S và Nguyễn Thị Đ1 (là con trai và vợ của Đ) chạy ra can ngăn thì N và T bỏ chạy. Đ gọi với theo “quay lại đây xin lỗi và lấy xe về” nhưng hai người vẫn tiếp tục chạy và không quay lại lấy xe. Khoảng 30 phút sau thì Phạm Đình H (là hàng xóm của Đ) vào nhà Đ nói hai thanh niên trên là bạn của H và xin lỗi đồng thời lấy xe về trả cho N.

Bị hại là Ngô Văn N khai: Do quen biết với Nguyễn Minh T1 sinh năm 1994, trú tại: thôn G, xã H, huyện T, (nay là Tổ dân phố G, phường H, thành phố T), thành phố Hải Phòng từ trước và được biết bố vợ T1 có cho anh S nhà ở thôn E, xã H, T (nay là Tổ dân phố E, phường H, thành phố T) vay tiền nhưng đến nay chưa trả, T1 nhờ N đến nhà S mục đích là để xem S có nhà không thì T1 đến nói chuyện, T1 không thuê N đòi nợ, N không hưởng lợi từ việc này. Thực hiện ý định trên, chiều ngày 04 tháng 01 năm 2024 Nhu rủ Nguyễn Văn T đi chơi, sau đó chở T đến nhà S, không cầm theo đồ vật, hung khí gì. Khoảng 18 giờ cùng ngày khi đi đến cổng một nhà dân ở thôn E, xã H, huyện T (nay là Tổ dân phố E, phường H, thành phố T), N và T gặp hai người đàn ông là Phạm Đình Đ và con trai là Phạm Đình Bút S, N hỏi có phải nhà ông Trịnh Văn X1 không thì Đ trả lời “không phải, hỏi có việc gì”. Nhu trả lời cháu tìm nhà chú X1. Ông Đ nói “ai bảo chúng mày vào đây”, N trả lời T1 cắt tóc đầu làng H. Ông Đ trả lời thế các cháu sang bên làng L. Sau đó N và T bỏ đi được khoảng 50m N gọi điện thoại cho T1 thì biết là hỏi nhầm tên người nên N cùng T quay lại nhà ông Đ, N đứng ở ngoài cổng gọi với vào nói “chú ời cho con hỏi nhờ tý, lúc này Đ và S từ trong nhà đi ra, S đi trước, Đ đi sau (không mang theo đồ vật gì). Khi S đứng đối diện N khoảng 1m thì N hỏi “đây có phải nhà chú S không” thì

không ai trả lời, bất ngờ S dùng tay túm cổ áo N lôi vào trong ngõ và hô “bọn này đến đòi nợ thuê”. Trong lúc N giằng co với S thì Đ cầm cán xẻng đánh 01 (một) cái trúng vào mạn sườn trái của N khiến N bị choáng và ngã xuống đất, vùng miệng bị chảy máu (không biết lý do tại sao), Đ tiếp tục dùng gậy đánh về phía N thì anh T lao vào can ngăn, dùng tay gạt ra nên không trúng. Anh T không bị thương tích, không có yêu cầu đề nghị gì. Sau đó, N bỏ chạy và được đưa đến bệnh viện cấp cứu, điều trị.

Về trách nhiệm dân sự: Anh Ngô Văn N khai: Sau khi bị bị cáo Đ gây thương tích, anh được đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa huyện T (nay là thành phố T), sau đó đi cấp cứu và điều trị tại Bệnh viện V, thời gian điều trị từ ngày 04/1/2024 đến ngày 10/1/2024. Tại giai đoạn điều tra, bị cáo Phạm Đình Đ đã đến nhà anh thăm hỏi và tự nguyện bồi thường cho anh số tiền 75.000.000 đồng, anh không yêu cầu bị cáo phải bồi thường cho anh khoản tiền nào khác, anh đề nghị giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo.

Tại Bản án sơ thẩm số 211/2024/HS-ST ngày 30/9/2024 Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên (nay là thành phố T), thành phố Hải Phòng đã quyết định:

Căn cứ vào điểm đ khoản 2 (các điểm a, i khoản 1), Điều 134; điểm b, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự;

Tuyên bố bị cáo Phạm Đình Đ phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

- Xử phạt bị cáo: Phạm Đình Đ 30 (Ba mươi) tháng tù; thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu bồi thường gì khác nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy: Một xẻng xúc đất đã qua sử dụng, cán xẻng dài khoảng 1,4cm làm bằng tre màu vàng nhạt, đường kính khoảng 3cm, xẻng cong hình chữ nhật làm bằng kim loại sắt màu đen, kích thước 20cmx30cm đầu nối với cán xẻng bằng kim loại cán dài khoảng 10cm.

Ngoài ra, bản án còn quyết định án phí và quyền kháng cáo.

Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo Phạm Đình Đ kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được cải tạo ngoài xã hội.

Tại giai đoạn xét xử phúc thẩm, bị cáo Đ cung cấp thêm được các tài liệu, chứng cứ gì mới là: Đơn xin xác nhận ngày 04/10/2024 về việc bị cáo Đ có nhiều thành tích được khen tặng trong công tác phòng chống dịch bệnh covid, quá trình sinh sống tại địa phương bị cáo luôn gương mẫu chấp hành chủ trương của Đảng, bị

cáo đã từng tham gia quân đội; Đơn xin xác nhận ngày 07/10/2024 thể hiện bố đẻ của bị cáo là cụ Phạm Đình L đã tham gia kháng chiến chống Mỹ và được Chủ tịch N1 trao tặng Huân chương kháng chiến chống Mỹ hạng Nhất; Quyết định số 274/QĐ ngày 05/3/1988 và Giấy chứng nhận của Ban liên lạc - ban C về việc bị cáo Đ đã có thành tích trong chiến đấu, phục vụ chiến đấu và công tác trên biên giới phía Bắc. Biên bản làm việc ngày 26/2/2025 tại Cơ sở cai nghiện ma túy G (bị hại Ngô Văn N hiện là đối tượng cai nghiện bắt buộc tại trung tâm) anh Ngô Văn N khai tiếp tục xin giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo và thừa nhận mình có một phần lỗi khi đến nhà đòi nợ hộ và đã có lời lẽ xúc phạm bị cáo Phạm Đình Đ.

Kiểm sát viên trình bày ý kiến về việc giải quyết kháng cáo như sau: Bị cáo kháng cáo trong thời hạn luật định, đúng thủ tục nên đơn kháng cáo của bị cáo Phạm Đình Đ là hợp pháp, được chấp nhận. Nội dung kháng cáo của bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo. Tại giai đoạn xét xử phúc thẩm lời khai của bị hại Ngô Văn N đã thừa nhận có một phần lỗi là có lời lẽ xúc phạm bị cáo dẫn đến bị cáo Đ không kiềm chế được nóng giận đã dùng xẻng tấn công bị hại. Mặt khác, bị cáo Phạm Đình Đ cung cấp thêm được các tài liệu, chứng cứ gì mới là: Đơn xin xác nhận ngày 04/10/2024 về việc bị cáo Đ có nhiều thành tích được khen tặng trong công tác phòng chống dịch bệnh covid, quá trình sinh sống tại địa phương bị cáo luôn gương mẫu chấp hành chủ trương của Đảng, bị cáo đã từng tham gia quân đội; Đơn xin xác nhận ngày 07/10/2024 thể hiện bố đẻ của bị cáo là cụ Phạm Đình L đã tham gia kháng chiến chống Mỹ và được Chủ tịch N1 trao tặng Huân chương kháng chiến chống Mỹ hạng Nhất; Quyết định số 274/QĐ ngày 05/3/1988 và Giấy chứng nhận của Ban liên lạc - ban C về việc bị cáo Đ đã có thành tích trong chiến đấu, phục vụ chiến đấu và công tác trên biên giới phía Bắc là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới cần ghi nhận theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xét hoàn cảnh gia đình của bị cáo, nhân thân bị cáo cũng như điều kiện, hoàn cảnh phạm tội; bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Trong sự việc trên bị hại cũng có một phần lỗi; bị cáo đã bồi thường cho bị hại; bị hại không yêu cầu bồi thường gì khác và tiếp tục xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo tại giai đoạn phúc thẩm. Bị cáo có nơi cư trú ổn định, có khả năng tự cải tạo và việc bị cáo cải tạo ngoài xã hội không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội nên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự, chấp nhận kháng cáo của bị cáo Phạm Đình Đ, sửa bản án hình sự sơ thẩm; giữ nguyên hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo. Do kháng cáo được chấp nhận nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- Về thủ tục tố tụng:

[1] Đơn kháng cáo của bị cáo Phạm Đình Đ đã đúng thủ tục, trong thời hạn luật định, đúng với quy định tại các Điều 331, 332 và 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự nên đơn kháng cáo của bị cáo là hợp pháp, được xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

- Xét kháng cáo của bị cáo:

[2] Về tội danh và điều luật áp dụng: Căn cứ vào hành vi và hậu quả xảy ra đối với bị cáo Phạm Đình Đ đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự.

- Về tình tiết định khung hình phạt: Bị cáo Phạm Đình Đ đã sử dụng cán xẻng bằng tre để đánh, gây thương tích cho bị hại. Theo quy định của pháp luật cán xẻng bằng tre được xác định là “hung khí nguy hiểm”. Do vậy, hành vi của bị cáo Đ đã vi phạm điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

Đối với tình tiết định khung hình phạt của bị cáo Đ “phạm tội có tính chất côn đồ” theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 134 Bộ Luật hình sự được áp dụng tại Bản án sơ thẩm số 211/2024/HS-ST ngày 30/9/2024 Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên (nay là thành phố T), thành phố Hải Phòng. Tại giai đoạn phúc thẩm bị hại Ngô Văn N đã thừa nhận khi đến đòi nợ hộ đã có lời lẽ xúc phạm và là nguyên nhân bị cáo gây thương tích cho bị hại. Hội đồng xét xử nhận thấy đây là tình tiết mới trong giai đoạn phúc thẩm thể hiện bị hại có một phần lỗi và là nguyên nhân dẫn đến việc phạm tội của bị cáo. Vì vậy, không áp dụng tình tiết phạm tội có tính chất côn đồ đối với bị cáo Phạm Đình Đ.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; sau khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho bị hại số tiền 75.000.000 đồng, bị hại tiếp tục đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo tại giai đoạn phúc thẩm. Bố đẻ của bị cáo là cụ Phạm Đình L đã tham gia kháng chiến chống Mỹ và được Chủ tịch N1 trao tặng Huân chương kháng chiến chống Mỹ hạng Nhất; bị cáo Đ đã có thành tích trong chiến đấu, phục vụ chiến đấu và công tác trên biên giới phía Bắc nên bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Về hình phạt đối với bị cáo:

Bản án sơ thẩm số 211/2024/HS-ST ngày 30/9/2024 Tòa án nhân dân huyện Thuỷ Nguyên (nay là thành phố T), thành phố Hải Phòng căn cứ vào hành vi, hậu quả cũng như nhân thân của bị cáo đã xử bị cáo Phạm Đình Đ mức án 30 tháng tù là hoàn toàn đúng quy định pháp luật hình sự. Tại giai đoạn xét xử phúc thẩm: Bị hại Ngô Văn N đã thừa nhận mình có phần lỗi khi đến nhà bị cáo đã có lời lẽ xúc phạm bị cáo dẫn đến việc phạm tội. Bị cáo Phạm Đình Đ cung cấp thêm được các tài liệu, chứng cứ gì mới là: Đơn xin xác nhận ngày 04/10/2024 về việc bị cáo Đ có nhiều thành tích được khen tặng trong công tác phòng chống dịch bệnh covid, quá trình sinh sống tại địa phương bị cáo luôn gương mẫu chấp hành chủ trương của Đảng, bị cáo đã từng tham gia quân đội; Đơn xin xác nhận ngày 07/10/2024 thể hiện bố đẻ của bị cáo là cụ Phạm Đình L đã tham gia kháng chiến chống Mỹ và được Chủ tịch N1 trao tặng Huân chương kháng chiến chống Mỹ hạng Nhất; Quyết định số 274/QĐ ngày 05/3/1988 và Giấy chứng nhận của Ban liên lạc - ban C về việc bị cáo Đ đã có thành tích trong chiến đấu, phục vụ chiến đấu và công tác trên biên giới phía Bắc.

Xét hành vi và nhân thân cũng như các tình tiết mới tại giai đoạn phúc thẩm, bị cáo Phạm Đình Đ có nơi cư trú ổn định. Việc xét xử bị cáo Phạm Đình Đ cách ly khỏi xã hội là không cần thiết mà chỉ cần xử bị cáo hình phạt tù có điều kiện cũng đủ để răn đe giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung. Vì vậy, căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 65 Bộ luật Hình sự, sửa Bản án sơ thẩm số 211/2024/HS-ST ngày 30/9/2024 Tòa án nhân dân thành phố Thuỷ Nguyên, thành phố Hải Phòng, giữ nguyên mức hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Phạm Đình Đ đã tự nguyện bồi thường cho bị hại số tiền 75.000.000 đồng, bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường khoản tiền nào khác, nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[7] Về án phí: Bị cáo Phạm Đình Đ phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm. Do kháng cáo được chấp nhận nên bị cáo Phạm Đình Đ không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 135 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1; điểm h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ban hành quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[8] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Phạm Đình Đ; sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 211/2024/HS-ST ngày 30/9/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng về hình phạt đối với bị cáo Đ.

2. Căn cứ vào điểm đ khoản 2 (điểm a khoản 1), Điều 134; điểm b, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự,

Tuyên bố bị cáo Phạm Đình Đ phạm tội “Cố ý gây thương tích”

- Xử phạt bị cáo: Phạm Đình Đ 30 (Ba mươi) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 60 tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo Phạm Đình Đ cho Ủy ban nhân dân phường H, thành phố T, thành phố Hải Phòng giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Người được hưởng án treo có thể vắng mặt tại nơi cư trú nếu có lý do chính đáng và phải xin phép theo quy định tại khoản 2 Điều 92 Luật Thi hành án hình sự, phải thực hiện khai báo tạm vắng theo quy định của pháp luật về cư trú.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1, điểm h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ban hành quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Phạm Đình Đ phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm số 211/2024/HS-ST ngày 30/9/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng, thành phố Hải Phòng không có kháng cáo, kháng nghị nên có hiệu lực từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án./.

***Nơi nhận:***

- Bị cáo;
- Bị hại;
- VKSND TP Hải Phòng;
- VKSND thành phố Thủy Nguyên;
- PV06 Công an TP Hải Phòng;
- Cơ quan THAHS CATP HP;
- Chi cục THADS thành phố Thủy Nguyên;
- Sở Tư pháp TP Hải Phòng;
- TAND thành phố Thủy Nguyên;
- Phòng KTNV và THA;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, HCTP

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Hồng Giang**